

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **248/2018/HSST**

Ngày **26/11/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Lan** và bà **Nguyễn Thị Tươi**

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà
Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 239/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn T**, sinh năm 1994. Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 22/20/6 Nguyễn T, Khu Cẩm K, phường TM, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Bố đẻ: Không xác định; mẹ đẻ là bà Đào Thị Th, sinh năm 1964, bị cáo là con duy nhất. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018, chuyển tạm giam từ ngày 15/6/2018 đến nay tại Trại tạm giam KC - Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Đặng Trung D, sinh năm 1994;

Địa chỉ cư trú tại: khu 4, phường Hải T, thành phố H;

2. Anh Trần Việt H, sinh năm 1977

Địa chỉ cư trú tại: Khu 9, phường Lê Thanh N, thành phố H;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21h30phút ngày 12/6/2018 tại trước cổng chợ Hội Đ giáp đường Hoàng Quốc V, phường Thanh B, thành phố H, Đội cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang Đào Văn T cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc 02 gói nilon màu trắng có các kích thước (2,4x2,4)cm và (2,5x2)cm, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng. T khai nhận là ma túy tổng hợp (dạng đá) mua hộ bạn tên H1 ở TM (không rõ họ, địa chỉ); khi bắt giữ

có sự chứng kiến của anh D và anh H. Quá trình điều tra đã làm rõ, Đào Văn T khai có sử dụng chất ma túy tổng hợp nên khoảng 20h30phút ngày 12/6/2018 khi T đang ở nhà thì có bạn tên H1 (mới quen không rõ họ, địa chỉ cụ thể) sử dụng số điện thoại 016663085xx gọi vào số máy 016980256xx của T nhờ mua ma túy tổng hợp, hẹn gặp T tại cổng chợ Hội Đ giáp đường Hoàng Quốc V, phường Thanh B, thành phố H đưa tiền. T đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Majesty, màu nâu, biển số 34K5-09xx đến nơi hẹn gặp H1. H1 đưa cho T 500.000đ, nhờ mua hộ 300.000đ ma túy tổng hợp. T cầm tiền rồi sử dụng số điện thoại 016980256xx gọi vào số 016757275xx của người tên Ph (không rõ họ, địa chỉ) hỏi mua ma túy tổng hợp. Ph đồng ý, hẹn giao nhận tiền và ma túy tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa X. T điều khiển xe mô tô đến gặp Ph mua được 02 gói ma túy tổng hợp với số tiền 300.000đ, rồi cất vào túi quần bên trái đang mặc đi về gặp H1. Khi T điều khiển xe mô tô đi đến trước cổng chợ Hội Đ giáp đường Hoàng Quốc V, phường Thanh B, thành phố Hải Dương thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an thành phố H kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên trái T đang mặc 02 gói nilon màu trắng có các kích thước (2,4x2,4)cm và (2,5x2)cm, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor màu trắng (có lắp sim số 016980256xx); 01 thẻ nạp điện thoại mạng Viettel mệnh giá 50.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu nâu biển số 34K5-09xx và số tiền 160.000đ trước sự chứng kiến của anh anh Đặng Trung D ở khu 4, phường Hải T và anh Trần Việt H ở khu 9, phường Lê Thanh N, thành phố H.

Tại Kết luận giám định số 408 ngày 15/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng ghi thu của Đào Văn T gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,223gam, là loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 0,157 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong Ph bì số 408/KLGD-PC54; 01 thẻ nạp tiền mạng Viettel mệnh giá 50.000đ, số seri 10000291212715 (mất lớp phủ dây số nạp tiền); 01 điện thoại di động hiệu Honor màu trắng (có lắp sim số 016980256xx); 01 xe mô tô Majesty màu nâu biển số 34K5-09xx đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố H; số tiền 160.000đ đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay KH1 nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại cáo trạng số 252/CT-VKSTPHD ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Đào Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn T khai báo thành khẩn, thừa nhận đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy và bản thân có sử dụng ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 12/6/2018; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 0,157gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 thẻ nạp tiền mạng Viettel mệnh giá 50.000đ, số seri 10000291212715 (mất lớp phủ dây số nạp tiền); Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Honor màu trắng (có lắp sim số 016980256xx); Trả lại bị cáo T 01 xe mô tô Majesty màu nâu biển số 34K5-09xx và số tiền 160.000đ (*Một trăm sáu mươi ngàn đồng*). Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH1 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo T có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định (bút lục số 32; 37-39); phù hợp với lời khai người làm chứng (bút lục số 52-61) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h30phút ngày 21/6/2018, tại trước cổng chợ Hội Đ giáp đường Hoàng Quốc V, phường Thanh B, thành phố H, Đào Văn T đang cất giấu trái phép trong người 0,223 gam Methamphetamine thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm

về trật tự xã hội-Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo cất giấu trái phép Methamphetamine trong người là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Quá trình điều tra bị cáo có khai mua hộ ma túy cho bạn là H1 nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy, đồng thời không chứng minh được việc H1 nhờ bị cáo đi mua hộ mua ma túy. Do vậy, xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 0,157 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong Ph bì số 408/KLGD-PC54. Xét Methamphetamine là chất cấm lưu hành; 01 thẻ nạp tiền mạng Viettel mệnh giá 50.000đ, số seri 10000291212715 (mất lớp phủ dãy số nạp tiền), không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Honor màu trắng, có lắp sim số 016980256xx, quá trình điều tra và tại phiên tòa T khai mua ở cửa hàng điện thoại nhưng không nhớ rõ địa chỉ. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H đã xác minh làm rõ chủ thuê bao số điện thoại trên, đăng ký mang tên Võ Trường Qu, sinh năm 1978. Địa chỉ: xã Tam V, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên, bị cáo khẳng định chiếc điện thoại nêu trên là của bị cáo và đã sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua 02 gói ma túy tàng trữ trong

người nêu trên. Do vậy, cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 xe mô tô Majesty màu nâu biển số 34K5-09xx mang tên Nguyễn Trường Nhượng ở khu 5 phường Bình Hàn, thành phố H. Quá trình điều tra bị cáo T xác định đã mua của ông Nguyễn Trường Nh ở khu 5 phường BH, thành phố H; đồng thời ông Nh cũng thừa nhận đã bán cho Đào Văn T năm 2017 (BL 62). Hai bên đều xác định việc mua bán xe mô tô hợp pháp và mục đích T mua xe mô tô nói trên để làm phương tiện đi lại. Nên cần trả cho bị cáo chiếc mô tô là phù hợp qui định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với số tiền 160.000đ đã tạm thu giữ, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả bị cáo theo qui định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Những vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên H1 nhờ T mua hộ ma túy, do T tự khai, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, sử dụng số điện thoại số thuê bao 016663085xx. Qua điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại nêu trên là Hoàng Quỳnh D, sinh năm 1991. Địa chỉ: xã Hưng K, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H xác minh không có ai tên, tuổi, địa chỉ như trên. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ vi phạm sẽ xử lý sau;

- Đối với người bán ma túy cho T, theo T khai tên là Ph, không rõ tên, tuổi, địa chỉ thật ở đâu, sử dụng số điện thoại 016757275xx. Qua điều tra xác định chủ thuê đăng ký mang tên Vũ Đình S, sinh năm 1980. Địa chỉ: xã BL, huyện CĐ, tỉnh Bắc Cạn. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H xác minh không có ai tên tuổi, địa chỉ như trên. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ vi phạm sẽ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T **14 (Mười bốn)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 12/6/2018.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy với 0,157 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong Ph bì số 408/KLGD-PC54 được niêm Ph bằng 3 dấu đỏ và các chữ kí người tham gia niêm Ph; 01 thẻ nạp tiền mạng Viettel mệnh giá 50.000đ, số seri 10000291212715 (mất lớp phủ dãy số nạp tiền);

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu Honor có số IMEL (slot1); 861135031370044, lắp sim số 016980256xx;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe máy nhãn hiệu Majesty, mang BKS: 34K5-09xx, có số máy đọc được là VTTIP5OFGM 0426xx, số khung đọc được là VTTPCG022TT 0426xx;

- Trả lại cho bị cáo số tiền 160.000đ, nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 22/11/2018).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đào Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2018)/.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H.
- Chi cục THADS thành phố H.
- Bị cáo;
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên